

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST

Ngày 06-4-2023

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông Nguyễn Văn Tám

**- Thư ký phiên toà:** Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà:** Bà Vũ Thị Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/HNST ngày 03 tháng 01 năm 2023, về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/QĐXX-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị Thúy H, sinh năm: 1986 (có mặt)

Địa chỉ: 1172/192 đường 30/4, Phường 12, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

*Bị đơn:* Ông Trần Đại N, sinh năm: 1981 (có mặt)

Địa chỉ: 1334/6 đường 30/4, Phường 12, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 06-12-2022, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Vũ Thị Thúy H trình bày:*

Bà H và ông Trần Đại N tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 12, thành phố Vũng Tàu vào ngày 28-11-2012. Trong thời gian chung sống với nhau, bà H và ông N không có con chung. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc nhưng từ tháng 10-2022 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mâu thuẫn về tiền bạc và đỉnh điểm vào ngày 02-12-2022, bà H bị ông N đánh. Bà H xác định, hiện nay không còn tình cảm với ông N và đã ly thân nhau từ tháng 11-2022 đến nay, vì vậy bà H yêu cầu được ly hôn với ông Trần Đại N.

Về con chung: Bà H xác định không có con chung.

Về tài sản chung , nợ chung : không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí HNGĐST: Bà H tự nguyện nộp

*Bị đơn ông Trần Đại N trình bày:*

Quá trình chung sống và kết hôn đúng như bà H trình bày. Ông N xác nhận, vừa rồi vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và do nóng tính không kiềm chế được nên đã đánh bà H. Ông N nhận thấy, ông có lỗi dẫn đến việc bà H nộp đơn ly hôn nhưng ông không muốn ly hôn với bà H vì hiện nay ông xác định vẫn còn tình cảm với bà H. Ông N đã cố gắng hàn gắn nhưng chưa được. Bà H có trình bày là trong thời gian chung sống với ông N, ông N đối xử với bà H không tốt, lúc nóng giận thì mất kiểm soát nhưng những lần như vậy ông N đều có lý do vì ông thấy vợ nói dối một số chuyện rồi đi cùng người đàn ông khác nên ông N về có bực và nóng nên vợ chồng cãi nhau và trong lúc cãi nhau thì có những cư xử không chuẩn làm vợ bức xúc và buồn. Tuy nhiên, ông thực sự rất thương yêu bà H nên không muốn ly hôn.

Về con chung: Ông N xác định không có con chung với bà H

Về tài sản chung , nợ chung : không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên đương sự không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới cũng như không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người làm chứng hoặc người có quyền lợi N vụ liên quan về vụ án.

Tại phiên Tòa:

Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình và xác định không còn tình cảm gì với ông N.

Ông N cho rằng: Hiện nay ông vẫn còn tình cảm với bà H nên không đồng ý theo yêu cầu ly hôn của bà H. Rất mong, Hội đồng xét xử hòa giải cho ông và bà H.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu quan điểm về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư kí, HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông N và bà H phát sinh mâu thuẫn và hiện nay đã ly thân, không cùng chung sống với nhau, bà H xác định không còn tình cảm với ông N và cương quyết ly hôn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H; Về con chung, tài sản chung và nợ chung: ông N và bà H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Vũ Thị Thúy H có đơn khởi kiện về “Ly hôn” với ông Trần Đại N, có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Xét ông Trần Đại N và bà Vũ Thị Thúy H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 12, thành phố Vũng Tàu vào ngày 28-11-2012, như vậy hôn nhân giữa ông N và bà H là hợp pháp.

Thời gian đầu, ông N và bà H chung sống với nhau hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn gia đình ông N và bà H trình bày có khác nhau nhưng mâu thuẫn là có thật và theo thời gian thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Tòa đã cố gắng hòa giải, tạo điều kiện để ông bà có thời gian suy nghĩ lại nhưng không có kết quả, do bà H cương quyết ly hôn và xác định tình cảm vợ chồng không còn, níu kéo chỉ làm khó và khổ nhau. Ông N không đồng ý ly hôn, nhưng bản thân ông cũng xác định chưa có biện pháp nào hiệu quả để hàn gắn, cải thiện mối quan hệ rạn nứt và giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

Xét thấy, mục đích của hôn nhân không đơn thuần chỉ là việc hai người cùng sống chung trong một mái nhà, hoặc chỉ cần tồn tại quan hệ vợ chồng bằng một văn bằng pháp lý là giấy chứng nhận kết hôn, mà ở đó là hai con người cùng chung mục đích phấn đấu để phát triển gia đình, cùng chung một khát khao xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con cái trưởng thành, nên người. Xét quan hệ vợ chồng của ông N và bà H không còn sự đồng cảm, tôn trọng, quan tâm, chia sẻ buồn vui cùng nhau, thường xuyên mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích và những căn cứ để hôn nhân cần tồn tại không còn. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, xử bà H ly hôn với ông N.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: ông N và bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Bà H phải nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Thúy H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đại N và bà Vũ Thị Thúy H ly hôn.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: ông N và bà H không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về án phí: Bà Vũ Thị Thúy H nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003721 ngày 29-12-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Như vậy, bà H đã nộp xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và N vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT
- VKSND TP. Vũng Tàu
- THADS TP. Vũng Tàu
- UBND P12, TP.VT;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thanh Mai**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

*Phạm Thanh Mai*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh BR-VT
- VKSND TP. Vũng Tàu
- THADS TP. Vũng Tàu
- UBND P7, TP.VT;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thanh Mai**